

Nhớ lại chuyện gác thi và chấm thi Tú Tài trước 1975

Lâm Vĩnh-Thế

Thời gian dạy học của tôi tại Trường Trung Học Công Lập Kiến Hòa (Bến Tre) tương đối ngắn ngủi, chỉ có 3 năm (1963-1966), nhưng chính trong thời gian ngắn ngủi này tôi đã có được cơ hội đi làm Giám Thị (coi thi) và Giám Khảo (chấm thi) các kỳ thi Tú Tài (I và II) trong 3 mùa hè của các năm 1964, 1965 và 1966. Vào thời gian này, tại phía cực Nam lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa, tức là vùng đồng bằng sông Cửu Long, Bộ Giáo Dục chỉ tổ chức các Hội Đồng Giám Thị coi thi Tú Tài I và II tại Mỹ Tho và Cần Thơ mà thôi. Hội Đồng Giám Khảo chấm thi thì chỉ tổ chức tại Sài Gòn; tất cả các bài thi từ Mỹ Tho và Cần Thơ đều được mang về chấm tại Sài Gòn. Địa điểm của các Hội Đồng Giám Khảo luôn luôn được đặt tại các trường Petrus Ký, Chu Văn An, Gia Long và Trưng Vương.

Chuyện Gác Thi

Trước ngày thi độ 1 tuần lễ, anh chị em giáo sư chúng tôi nhận được Sự Vụ Lệnh và Lộ Trình Thư của Nha Trung Học cử đi làm Giám Thị và Giám Khảo tại các hội đồng thi. Việc di chuyển đến các địa điểm của các hội đồng thi hoàn toàn tự túc. Khi đến nơi thì chúng tôi vào trình cho thư ký của hội đồng thi các giấy tờ nói trên để được đóng dấu xác nhận đã trình diện. Vì Mỹ Tho rất gần Sài Gòn, buổi chiều, sau khi coi thi xong, chúng tôi có thể trở về Sài Gòn (hay Kiến Hòa) dễ dàng nên chuyện ngủ lại ban đêm tại Mỹ Tho không đặt thành vấn đề. Nhưng Cần Thơ thì xa, và đường đi thì phải qua 2 cái bắc (gốc từ chữ Pháp là “bac = phà”; chữ phà thường chỉ dùng trong ngôn ngữ viết, trong ngôn ngữ nói, người Miền Nam luôn luôn dùng chữ “bắc”) Mỹ Thuận và Cần Thơ nên hội đồng thi thường tổ chức chỗ ngủ cho các nam Giám Thị ngay tại Trường Nam Trung Học Phan Thanh Giản, và các nữ Giám Thị tại Trường Nữ Trung Học Đoàn Thị Điểm. Chuyện ăn uống thì các giám thị phải hoàn toàn tự túc. Sau khi kỳ thi kết thúc, trở về trường, anh chị em giáo sư chúng tôi sẽ nộp lại các tờ Sự Vụ Lệnh và Lộ Trình Thư để nhà trường làm thủ tục với Nha Trung Học và, sau một thời gian, chúng tôi sẽ lãnh được tiền trợ cấp cho suốt thời gian coi và chấm thi đó. Nếu tôi nhớ không lầm thì phụ cấp đó được gọi là Phụ Cấp Vãng Phản và số tiền trợ cấp là 250 đồng / một ngày, một số tiền khá lớn, cao hơn chi phí mà anh chị em giáo sư chúng tôi phải chi ra trước khá nhiều, nên có thể coi như là một dạng “bonus.”

Những dịp đi coi thi như vậy đem lại cho chúng tôi nhiều niềm vui. Trước hết là niềm vui được đi viếng thăm Mỹ Tho và nhứt là Cần Thơ vốn nổi tiếng là Tây đô. Trong nửa đầu của thập niên 1960, các kỳ thi Tú Tài luôn luôn gồm 2 phần: phần thi viết và

phần thi vấn đáp (phần vấn đáp sẽ bị loại bỏ hẳn từ năm 1968). Phần thi viết chỉ gồm các môn học chánh của từng Ban, còn phần vấn đáp thì gồm tất cả các môn đã học trong suốt niên khóa. Thí dụ: Thi Tú Tài I Ban A, phần thi viết sẽ gồm: 1 bài Luận Văn (cho môn Việt Văn), 1 bài Toán, 1 bài Lý Hóa, và 1 bài Vạn Vật; phần thi vấn đáp thì ngoài 4 môn chánh vừa kể sẽ có thêm các môn Pháp Văn, Anh Văn, và Sử địa. Kỳ thi viết thường được tổ chức trải dài trong 2 tuần lễ: bắt đầu vào một ngày Thứ Năm trong tuần và kết thúc vào vào một ngày Thứ Ba của tuần lễ kế tiếp. Lý do có thể là để cho thí sinh không bị quá căng thẳng trong 4 ngày liên tiếp trong một tuần. Vì vậy anh chị em giáo sư chúng tôi đi coi thi được nghỉ xả hơi trong một cuối tuần trong thời gian thi. Chúng tôi nhân cơ hội đó đi thăm viếng các danh lam thắng cảnh trong thành phố hay các vùng phụ cận. Tôi còn nhớ có một năm đi coi thi ở Cần Thơ, tôi và một vài người bạn đã đi thăm Long Xuyên trong thời gian nghỉ này. Nhờ vậy, tôi được biết thêm 1 bên phà nữa là bắc Vàm Cống.

Nói đến các bến bắc ở Miền Tây thì không thể quên được bắc Mỹ Thuận trong đoạn Quốc Lộ 4 giữa Mỹ Tho và Vĩnh Long. Bến bắc Mỹ Thuận được xây dựng vào khoảng năm 1910, với 2 bờ Bắc và Nam cách nhau khoảng 1 km ^[1]. Đây là bến bắc quan trọng nhứt ở Miền Tây với một số lượng xe cộ qua hàng ngày rất lớn.



Bắc Mỹ Thuận -- Nguồn: INTERNET

Hai bên bờ của bến phà, hàng quán rất nhiều, bán đủ các loại đặc sản của Miền Tây: trái cây (ổi xá lị, xoài cát, măng cầu...), ốc gạo, chim (ốc cao, vò vẽ, chàng nghịt...), chuột đồng, vv. Trong các quán cơm, du khách có thể ăn cơm dĩa (thịt sườn nướng, tôm càng kho tàu, vv.), hay cơm bửa với cá kho tộ, canh chua cá bông lau, vv.



Các quầy bán trái cây tại Bắc Mỹ Thuận -- Nguồn: INTERNET

Việc kẹt xe ở bến phà Mỹ Thuận xảy ra khá thường. Có một lần tôi tận mắt chứng kiến. Đó là Hè năm 1965, khi tôi đi coi thi ở Cần Thơ. Còn cách bến phà Mỹ Thuận độ gần 5 km thì cả đoàn xe đã bị kẹt cứng lại. Lý do: một đoàn quân xa mấy trăm chiếc đang được ưu tiên qua phà, tất cả xe cộ đều phải đậu lại chờ. Nghe nói hình như hôm đó cả một trung đoàn của Sư Đoàn 9 Bộ Binh được lệnh đi hành quân. Những ngày như vậy bà con hai bên bờ bến phà làm ăn rất khó. Ngày nay với hai cầu Mỹ Thuận và Cần Thơ đã xây xong và đưa vào sử dụng, bến phà không còn nữa, những chuyện này đã thuộc về dĩ vãng.

Đối với các anh em nam giáo sư trẻ tuổi còn độc thân, đi gác thi Tú Tài còn có một niềm vui khác nữa. Đó là cơ hội gặp gỡ, làm quen, tìm hiểu một bạn gái và có thể tiến đến chuyện lập gia đình. Cơ hội này có được là do việc sắp xếp tổ chức các Hội Đồng Giám Thị các kỳ thi Tú Tài ấn định bởi các cơ quan có trách nhiệm của Bộ Giáo Dục. Ban Chỉ Huy của Hội Đồng bao giờ cũng gồm có ba người: một Chánh Chủ Khảo, một Phó Chủ Khảo và một Thư Ký, tất cả đều là Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp với hai vị Chánh và Phó Chủ Khảo thường là những giáo sư đã có nhiều năm thâm niên công vụ, đã hoặc đang đảm nhận các chức vụ Hiệu Trưởng hay Giám Học tại các trường trung học đệ nhị cấp. Bên dưới Ban Chỉ Huy là các vị Giám Thị sẽ phụ trách các phòng thi. Mỗi phòng thi luôn luôn có hai Giám Thị, một người là Giám Thị 1 là Trưởng Phòng, và một người là Giám Thị 2 phụ tá cho vị Trưởng Phòng. Giám Thị 1 luôn luôn là 1 Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp, và Giám Thị 2 luôn luôn là 1 Giáo Viên Tiểu Học tại địa phương, và thường là một nữ giáo viên. Thật sự đã có một số trường hợp tiến đến hôn nhân hạnh phúc, và bản thân tôi thì biết khá rõ một trường hợp cụ thể của một bạn giáo sư đồng nghiệp cùng phục vụ tại Trường Trung Học Công Lập Kiến Hòa.

Trong ngày thi, trước giờ thi khoảng một giờ, địa điểm thi (thường là các trường trung hay tiểu học tại địa phương) sẽ mở cửa để các thí sinh vào tìm phòng để ngồi vào

bàn theo đúng số báo danh của mình, được viết bằng phần trắng ngay trên bàn. Việc sắp xếp phòng thi đã được Ban Chỉ Huy của Hội Đồng Thi thực hiện vào ngày hôm trước. Nếu phòng học chỉ gồm những bàn nhỏ thì mỗi thí sinh ngồi một bàn; nếu phòng gồm các bàn lớn thì có thể xếp hai thí sinh một bàn, mỗi thí sinh ngồi một đầu bàn để họ không thể nhìn bài của nhau. Các Giám Thị phải có mặt tại phòng Hội Đồng để nghe các chỉ thị của vị Chánh Chủ Khảo về việc coi thi và để biết mình sẽ phụ trách phòng thi nào. Giám Thị 1 của từng phòng thi sẽ phụ trách mang tất cả các giấy tờ liên quan về phòng thi: danh sách thí sinh sắp xếp theo số báo danh, và giấy thi để thí sinh làm bài thi. Các Giám Thị sẽ đi kiểm soát giấy tờ tùy thân và giấy báo danh của từng thí sinh, sau đó họ sẽ ký tên vào giấy thi trước khi phân phát cho các thí sinh. Đề thi đựng trong phong bì dán kín sẽ được vị Thư Ký của Hội Đồng Thi mang đến giao tận tay cho vị Giám Thị 1 tại từng phòng thi độ 5 hay 10 phút trước khi giờ thi bắt đầu. Giờ thi sẽ được báo bằng tiếng trống, hay tiếng kèn, hay chuông điện (tùy địa điểm). Giám Thị 1 sẽ xé phong bì để lấy đề thi ra và hai vị giám thị sẽ chia nhau phát đề thi cho các thí sinh. Kỳ thi thực sự bắt đầu.

Nhiệm vụ chính yếu của các vị giám thị phòng thi là kiểm soát việc làm bài thi của các thí sinh trong phòng mình phụ trách, không để thí sinh “đánh phép.” Nếu theo đúng nguyên tắc của Bộ Giáo Dục đề ra thì khi bắt được thí sinh sử dụng tài liệu trong lúc làm bài thi các Giám Thị phải tịch thu giấy làm bài thi, các tài liệu, và lập biên bản, Chánh Chủ Khảo sẽ ký biên bản và trình về cho Bộ. Thí sinh đương nhiên sẽ bị đánh rớt trong kỳ thi đó, và sẽ bị cấm thi một thời gian sau đó (có thể 1 hoặc 2 năm). Bản thân tôi cũng có một vài kinh nghiệm về việc bắt thí sinh gian lận trong các kỳ thi Tú Tài như sau.

Chuyện thứ nhất xảy ra vào Hè năm 1964, trong kỳ thi Tú Tài I Ban A, Khóa I, địa điểm thi là Trường Nam Tiểu Học tại Mỹ Tho khi tôi bắt được một nam thí sinh ngồi tại một bàn ở cuối phòng đánh phép. Tôi không lập biên bản, chỉ tịch thu tài liệu, xé bỏ tờ giấy thi đang làm và phát cho thí sinh đó một tờ giấy thi mới. Kỳ thi qua đi và tôi cũng quên đi việc này cho đến khi hết hè, trở về trường trong năm học mới 1964-1965. Một hôm, vào khoảng cuối tháng 10, tôi đi ăn trưa trong chợ Kiến Hòa cùng với mấy người bạn dạy chung trường (lúc đó bà xã tôi đã về Sài Gòn ở bên ba mẹ vợ tôi để chờ sanh đứa con đầu lòng của chúng tôi), tôi mới được biết thí sinh bị tôi bắt đánh phép trong kỳ thi vừa qua chính là một đồng nghiệp của chúng tôi tại trường Kiến Hòa. Đó là anh C., một Giáo Học Bổ Túc (GHBT) đang cùng dạy tại Trường Kiến Hòa. Xin mở một đầu ngoặc nhỏ ở đây để nói về ngạch Giáo Học Bổ Túc rất đặc biệt này. Những người có bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp của chương trình Việt hay bằng Diplôme, Brevet của chương trình Pháp, đã đậu kỳ thi tuyển vào Trường Quốc Gia Sư Phạm (QGSP), theo học tại trường 3 năm, thi đậu ra trường sẽ được bổ vào ngạch GHBT này. Một số khá đông các anh chị em GHBT, trong thời gian 3 năm theo học tại Trường QGSP, đã cố gắng tự học thêm và thi đậu được bằng Tú Tài I hoặc cả bằng Tú Tài II. Trên nguyên tắc, GHBT là một giáo viên tiểu học nên đương nhiên, khi ra trường, sẽ được bổ về dạy

tại các trường tiểu học. Tuy nhiên, vì tình trạng thiếu giáo sư trầm trọng tại các trường trung học trong giai đoạn đầu thập niên 1960, một số GHBT đã được bổ nhiệm về một số trường trung học và được nhà trường phân công cho dạy các lớp đệ thất hay đệ lục. Sau một thời gian, các anh chị em GHBT có bằng Tú Tài II có thể xin cải ngạch và chuyển sang ngạch Giáo Sư Trung Học Đệ Nhất Cấp. Sau đó, một số các anh chị em này lại cố gắng học thêm và đậu được bằng Cử Nhân, thường là Văn Khoa hay Luật Khoa, và lại xin cải ngạch một lần nữa để trở thành Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp. Xin đóng dấu ngoặc lại tại đây. Cũng như các GHBT được bổ nhiệm về Trường Trung Học Kiến Hòa, Anh C. cũng được trường phân công cho dạy một số lớp đệ thất hay đệ lục nào đó. Có thể tôi và anh C. đã có gặp nhau trong những lần họp Hội Đồng Giáo Sư hàng tháng tại trường nhưng tôi không nhớ anh, mà ngược lại, anh thì nhớ tôi. Vì, theo các bạn đồng nghiệp kể lại cho tôi trong bữa ăn trưa đó, chính anh C. đã kể lại cho các bạn tôi nghe về vụ việc không hay này và có ý trách tôi sao không làm ngõ cho anh mà trái lại còn bắt anh, xé bài thi của anh đã làm, khiến cho anh bị rớt kỳ thi Tú Tài I đó. Nghe xong câu chuyện, tôi hơi bàng hoàng, tự nghĩ sao mình không nhận ra anh ấy để xảy ra cái chuyện không vui này, và mong sẽ có dịp nói chuyện với anh C. để giải tỏa chuyện này. Nhưng sau đó anh C. rời bỏ nhiệm sở, đi mất tích luôn. Anh chị em giáo sư trong trường bảo nhau là có người cho biết anh ấy đã vào khu theo Mặt Trận Giải Phóng rồi. Tôi đành phải chấp nhận là sẽ không bao giờ còn có dịp gặp lại anh C. nữa. Tôi đã làm. Khoảng hơn 10 năm sau, hình như là năm 1978, tôi gặp lại Anh C. tại Trường Đại Học Sư Phạm T/P Hồ Chí Minh (ĐHSPTPHCM) một cách bất ngờ. Năm 1975 tôi kẹt lại và phải tiếp tục làm việc tại trường ĐHSPTPHCM trong cương vị Thư Viện Trường. Qua năm sau, ĐHSPTPHCM tiếp thu cơ sở của Đại Học Vạn Hạnh (ĐHVH) ngay dưới dốc cầu Trương Minh Giảng, và gọi là Cơ Sở 1, địa điểm cũ kế bên Trường Đại Học Khoa Học Sài Gòn, trên đường Cộng Hòa cũ, được gọi là Cơ Sở 2. Ban Giám Hiệu và các đơn vị trường (trong đó có tôi) đều về làm việc ở Cơ Sở 1. Phòng làm việc của tôi nằm ở cuối hành lang trên lầu của Thư Viện ĐHVH. Một buổi sáng vào khoảng tháng 9 hay tháng 10 của năm 1978, tôi đang ngồi trong phòng làm việc thì nhân viên thư viện đưa 2 người khách vào gặp tôi. Một người là anh H.N.C., tốt nghiệp ĐHSP SG Ban Lý Hóa năm 1964, Giáo Sư Lý Hóa Trường Trung Học Công Lập Gò Công, về sau là Nghị Viên Hội Đồng tỉnh Gò Công, vừa được thả về sau mấy năm học tập cải tạo (hiện nay đang sống tại Hoa Kỳ). Người thứ nhì chính là anh C. trong câu chuyện này. Theo giấy chứng minh của Anh mà nhân viên tôi mang vào trình cho tôi xem, Anh C. lúc đó là Phó Ban Thông Tin Văn Hóa của tỉnh Bến Tre. Như vậy, lời đồn ngày xưa trong giới giáo sư Trường Trung Học Công Lập Kiến Hòa là Anh đã bỏ vào khu theo Mặt Trận Giải Phóng là hoàn toàn đúng sự thật. Về phần Anh C., không biết Anh có suy nghĩ gì khi thấy tôi đảm nhận chức vụ Thư Viện Trường (là 1 cấp Trường Phòng) của Trường Đại Học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh. Anh vốn nhỏ con, ốm yếu, lần này tôi thấy anh rất xanh xao. Trong lần gặp gỡ này, do anh H.N.C. chủ động, anh đến nhờ tôi giúp tìm lại cho anh chứng chỉ tốt nghiệp ĐHSP SG của Anh và được tôi cho biết không làm được vì toàn bộ hồ sơ cũ của ĐHSP SG đã không còn được lưu

giữ nữa. Anh C. chỉ ngồi nghe, hoàn toàn không nhắc gì hết về cái chuyện không hay của ngày trước, và vì thế tôi cũng làm tỉnh luôn. Mấy tháng sau tình cờ tôi gặp lại anh HNC thì được anh cho biết là Anh C. đã mất vì bị chứng xơ gan.

Chuyện thứ nhì xảy ra hai năm sau, Hè 1966, tại Hội Đồng Thi Tú Tài II, Ban A, Khóa I, tại Trường Gia Long ở Sài Gòn. Ngày hôm đó thi môn chánh của Ban A là môn Vạn Vật (môn Vạn Vật lớp Đệ Nhứt học về cơ thể học con người). Tôi bắt được một thí sinh đánh phép cũng ngồi ở một bàn cuối phòng thi. Tôi nhớ khá rõ vụ này vì có một vài chi tiết đặc biệt về anh thí sinh này: 1) anh là một chủng sinh của một dòng tu Công giáo; 2) hôm đó thi môn chánh của Ban A là môn Vạn Vật; xấp tài liệu mà anh sử dụng bị tôi bắt được và tịch thu, mỗi trang (khổ độ chừng 1/6 tờ giấy tập học trò, có thể bỏ vào túi áo để dành) đều có ghi ở đầu trang một tiêu đề cho nội dung bên dưới, nhưng các tiêu đề này đều theo lối mật mã, sử dụng tên các bài kinh Công Giáo, thí dụ: Kinh Kính Mừng thì bên dưới nội dung là về Hệ Tuần Hoàn; Kinh Lạy Cha thì nội dung bên dưới là Hệ Tiêu Hóa; Kinh Tin Kính thì bên dưới nội dung là Hệ Thần Kinh, vv. Lần này, tôi cũng làm theo đúng chủ trương của tôi: tịch thu tài liệu, xé bỏ tờ giấy thi đang làm, và phát cho anh ấy 1 tờ giấy thi mới. Chỉ sau một vài phút, anh ấy đứng lên, nộp tờ giấy thi còn trắng đó, và rời phòng thi thật nhanh, có vẻ rất xấu hổ. Tôi không bao giờ gặp lại người thí sinh này.

Chuyện thứ ba thì tôi không còn nhớ là năm nào và kỳ thi nào. Chuyện xảy ra như sau. Đó là một buổi sáng Chúa Nhật, tôi không nhớ ngày tháng nhưng chắc chắn phải sau năm 1966 vì lúc đó tôi đã chuyển về dạy học tại Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức rồi. Hôm đó tôi đi ăn sáng với một người bạn tại tiệm Thanh Bạch, trên đường Lê Lợi, kế bên rạp chớp bóng Vĩnh Lợi. Sau khi đã gọi thức ăn (món bò kho bánh mì rất ngon và nổi tiếng của tiệm ăn này, và cà phê phin sữa đá), và trong khi chờ đợi nhà hàng mang thức ăn ra, tôi nhìn sang bàn bên cạnh thì thấy có mấy sĩ quan Biệt Động Quân trẻ tuổi. Một người, mang lon Chuẩn Úy, đang nhìn tôi khá chăm chú, rồi cười và gật đầu chào tôi. Tôi không nhận ra được là ai, nhưng cũng cười và gật đầu chào lại. Đột nhiên người đó đứng dậy và bước sang bàn tôi, đứng ngay trước mặt tôi, và chằm rãi nói rất rõ ràng như sau: “Chắc thầy không nhớ em đâu, cách đây hai năm, em thi Tú Tài I ở Trường Trưng Vương, em đánh phép bị thầy bắt được, nên kỳ đó em rớt.” Nghe đến đây, trong bụng tôi bắt đầu “đánh lô tô” rồi, tôi lo không biết câu chuyện này sẽ đi tới đâu, tôi có bị cái anh chàng Chuẩn Úy Biệt Động Quân này “thanh toán” để trả thù hay không đây. Nhưng liền đó tôi yên tâm và cảm thấy rất nhẹ nhõm vì anh Chuẩn Úy nói tiếp liền: “Em rất cảm ơn thầy vì thầy đã không có làm biên bản nên em không bị cấm thi, và em đã đậu ở Khóa II, và sau đó thì em đi Thủ Đức, và bây giờ em phục vụ ở Tiểu Đoàn 31 Biệt Động Quân.” Tôi ngỏ lời mừng và cầu chúc cho em có một binh nghiệp thật tốt. Sau lần gặp gỡ tình cờ và nhiều cảm xúc đó, tôi không bao giờ gặp lại người thí sinh này nữa. Qua câu chuyện nhỏ, hơi “suspense” nhưng có “happy

ending” này, tôi chợt nhận ra rằng phương thức xử lý các thí sinh đánh phép trong các kỳ thi Tú Tài của riêng cá nhân tôi tương đối cũng có thể có kết quả tốt.

Trong thời gian diễn ra các kỳ thi Tú Tài cũng đã từng xảy ra nhiều việc không tốt tạo ra một số vết đen trong lịch sử giáo dục tại Miền Nam. Xin kể ra đây một vài vụ nổi cộm và có đăng báo. Vụ thứ nhất xảy ra tại một phòng thi Tú Tài I tại Sài Gòn. Một thí sinh quân nhân đã mang một quả lựu đạn vào phòng thi và để ngay trên bàn, rõ ràng với ý định đe dọa các vị giám thị của phòng thi để anh ta tự do “đánh phép.” Giám thị đã báo cáo ngay cho Ban Chỉ Huy Hội Đồng Thi và Ban Chỉ Huy đã báo về Bộ Giáo Dục. Không rõ sau đó việc báo cáo từ Bộ như thế nào nhưng kết quả vô cùng bất ngờ là chính Thiếu Tướng Đỗ Mậu, Phó Thủ Tướng Đặc Trách Văn Hóa và Xã Hội của Chính Phủ Nguyễn Khánh, đã đích thân đến tận phòng thi và ra lệnh cho Quân Cảnh bắt giam thí sinh quân nhân đó ngay lập tức. Do việc này, mấy năm sau đó, Bộ Giáo Dục đã tổ chức các trung tâm thi Tú Tài riêng cho quân nhân, mỗi trung tâm đều có một đơn vị Quân Cảnh làm việc chung với Ban Chỉ Huy Hội Đồng Thi. Vụ thứ nhì nghiêm trọng hơn nhiều vì là một vụ hành hung các giám thị gác thi Tú Tài tại Cần Thơ năm 1967. Tôi còn nhớ khá rõ vụ này vì các vị giám thị đó chính là các đồng nghiệp của tôi tại Trường Trung Học Công Lập Kiến Hòa (năm đó tôi đã chuyển về Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức rồi nên không có tham gia đi gác thi nữa). Một số thanh niên, hình như có cả một vài quân nhân tham gia, đã vây đánh các vị giám thị này ngay tại trung tâm thành phố Cần Thơ, vào một buổi chiều trong thời gian của kỳ thi. Chính quyền địa phương không những không cố gắng giải quyết nội vụ cho êm đẹp mà còn có ý bênh vực cho các hung thủ và phao tin là chính các vị giám thị đã khêu khích các thanh niên đó. Các vị giám thị vô cùng tức giận nên đã phản đối, họp báo tố cáo việc làm vô trách nhiệm này của chính quyền địa phương, quyết định tẩy chay kỳ thi tại Cần Thơ và kéo hết về Sài Gòn chờ Bộ Giáo Dục phân xử. Không rõ Bộ đã làm việc ra sao nhưng sau đó chính quyền tỉnh Cần Thơ đã họp báo, chính thức xin lỗi các vị giám thị, và xử lý các hung thủ, và các vị giám thị đã đồng ý trở lại làm việc và kỳ thi được hoàn tất tốt đẹp. Vụ thứ ba còn nghiêm trọng hơn vụ thứ nhì rất nhiều với kết quả đưa đến một án mạng và nạn nhân là một giáo sư đi gác thi. Vụ này xảy ra trong kỳ thi Tú Tài I năm 1965 tại Nha Trang. **“Một học sinh thi tú tài ở Nha Trang gian lận thi cử bị giáo sư Trần Vinh Anh bắt được. Mang thù oán. Học sinh trên đã rình trước cửa quán ăn và đâm giáo sư Trần Vinh Anh một nhát chí mạng.”**^[2] Học sinh này đã bị đưa ra toà và bị xử án tử hình, nhưng sau đó, không rõ vì lý do gì, bản án đã không được thi hành, và về sau mọi người không ai rõ số phận của học sinh này ra sao.

Chuyện Chấm Thi

Về chuyện đi chấm thi Tú Tài thì khi tôi tốt nghiệp ĐHSPSG năm 1963, trở thành một Giáo sư Trung Học Đệ Nhị Cấp và hội đủ điều kiện để được đề cử tham gia các Hội Đồng Giám Khảo các kỳ thi Tú Tài I và II, Bộ Giáo Dục đã và đang tiến hành một số cải tổ rất quan trọng về thi cử.

Trước kia, trong thời Pháp thuộc và trong một thời gian sau khi đã độc lập, do chịu ảnh hưởng nặng nề của hệ thống giáo dục Pháp vốn là một nền giáo dục nhằm đào tạo nhân tài (elite education), rất nhiều kỳ thi được tổ chức trong suốt những năm tiểu và trung học nhằm loại bỏ dần những học sinh kém để chỉ giữ lại những học sinh giỏi mà thôi: thi bằng Sơ Đẳng Tiểu Học ở cuối Lớp Ba, bằng Tiểu Học ở cuối Lớp Nhứt, bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp ở cuối Lớp Đệ Tứ, bằng Tú Tài I ở cuối Lớp Đệ Nhị, và bằng Tú Tài II ở cuối Lớp Đệ Nhứt. Theo Giáo Sư Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm (1933-2016), nguyên Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa Giáo Dục và Thanh Niên của VNCH, **“...tính trung bình không hơn 10% học sinh vào trung học được tốt nghiệp trung học.”**^[3] Vì thế, nhằm tiến đến một nền giáo dục đại chúng (mass education), tránh việc phí phạm nhân lực để phát triển đất nước, Bộ Giáo Dục đã loại bỏ dần các kỳ thi đó. Đầu tiên là các kỳ thi để lấy các văn bằng Sơ Đẳng Tiểu Học và Tiểu Học vào cuối thập niên 1950. Kế tiếp là kỳ thi bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp chỉ còn thi viết thôi, bỏ phần thi vấn đáp; sau đó sang giữa thập niên 1960 thì bỏ hẳn luôn, chỉ còn giữ lại kỳ thi Trung Học Đệ Nhứt Cấp dành cho tráng niên (người lớn đã đi làm việc). Đến năm 1973 thì kỳ thi Tú Tài I cũng bỏ luôn. Năm 1974 chỉ còn kỳ thi Tú Tài theo lối trắc nghiệm (dân chúng thường gọi mỉa mai là Tú Tài IBM, vì bài thi được chấm bằng máy điện toán của hãng IBM – International Business Machines). Đây là kỳ thi Tú Tài duy nhứt và sau cùng của VNCH, gồm 2 khóa, Khóa 1 thi trong hai ngày 26 và 27 tháng 6, và Khóa 2 thi trong hai ngày 28 và 29 tháng 8 của năm 1974^[4].

Ngay từ năm 1964, khi tôi đi chấm thi Tú Tài lần đầu tiên, môn Sử Địa đã không còn là một bộ môn nằm trong phần thi vấn đáp nữa rồi. Về phần thi viết thì chỉ có Ban C mới có một bài thi về môn Sử Địa. Như vậy, trong một thời gian (tương đối ngắn) môn Sử Địa hoàn toàn không phải là một môn thi trong các kỳ thi Tú Tài (I và II) của các Ban A (Khoa học Thực nghiệm) và B (Toán). Bộ Giáo Dục nhanh chóng nhận ra khuyết điểm này và điều chỉnh lại, và kể từ các kỳ thi Tú Tài I và II của Hè năm 1966, môn Sử Địa, cùng với môn Công Dân, lại trở thành môn thi, nhưng là thi viết và theo lối trắc nghiệm.^[5]

Việc chấm thi, khác hẳn với đi việc gác thi (theo như đã trình bày bên trên), hoàn toàn không có gì hấp dẫn, nếu không muốn nói là nhàm chán. Bản thân người viết bài này, vì số lần đi chấm thi tương đối rất giới hạn, chỉ có 3 năm (1964-1966, vì sau khi được chuyển về phục vụ tại Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức từ niên khóa 1966-1967, trực thuộc Trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, không còn tham gia vào việc đi gác thi và chấm thi Tú Tài phổ thông nữa), những kỷ niệm về việc chấm thi Tú Tài không có nhiều.

Công việc chấm thi các kỳ thi Tú Tài được tổ chức rất chặt chẽ, bảo mật tuyệt đối, và thật nghiêm túc để bảo vệ tính khách quan và công bằng của kỳ thi. Sau khi kỳ thi viết chấm dứt, toàn bộ bài thi của thí sinh được ban chỉ huy hội đồng thi hộ tống về Sài Gòn và giao nộp cho Nha Khảo Thí. Nha sẽ chuyển giao các bài thi lại cho các Hội

Đồng Giám Khảo. Ban chỉ huy các hội đồng này sẽ chuẩn bị các bài thi để giao cho các tổ chấm thi thuộc từng bộ môn của hội đồng để chấm điểm. Việc chuẩn bị các bài thi sẽ được thực hiện như sau:

- Đánh mật mã vào bài thi ở cả 2 phần của tờ giấy thi, phần phách (là phần phía bên trên của tờ giấy thi, nơi thí sinh ghi rõ tên họ, ngày tháng năm sinh và số báo danh) và phần làm bài của thí sinh
- Cắt phần phách ra khỏi tờ giấy thi, cho vào phong bì, và ghi rõ mật mã bên ngoài phong bì, cắt riêng ra
- Phần làm bài của thí sinh cũng được xếp lại thành từng bó, mỗi bó độ 30-40 bài, cho vào phong bì lớn và ghi rõ mật mã; phần này sẽ được giao cho các ban giám khảo để chấm điểm.

Về phần các vị Giám Khảo, sau khi đến trình diện và nộp Lộ Trình Thư cho Hội Đồng Thi, sẽ được phân công về các tổ chấm thi theo chuyên môn của mình. Vị Chánh Chủ Khảo Hội Đồng Thi sẽ chỉ định các Tổ Trưởng cho các tổ chấm thi này; một số các vị Tổ Trưởng này là các vị Phó Chủ Khảo, số còn lại là các vị Giám Khảo có thâm niên công vụ cao.

Trước khi bắt đầu việc chấm điểm các bài thi, các vị Tổ Trưởng sẽ dành ra độ nửa giờ hay 45 phút để thảo luận và thực hiện thang điểm để các vị Giám Khảo dựa vào đó để chấm các bài thi. Nếu vị Tổ Trưởng cũng là một Giáo sư về bộ môn đó thì chính vị Tổ Trưởng sẽ đưa ra một đáp án cho các câu hỏi trong đề thi, và dựa vào đáp án đó các vị Giám Khảo trong tổ sẽ thảo luận để đi đến một đồng thuận về thang điểm. Nếu vị Tổ Trưởng không phải là 1 Giáo sư về bộ môn đó thì vị Tổ Trưởng sẽ chỉ định một Giám Khảo trong Tổ để đề ra đáp án để Tổ thảo luận. Trong trường hợp này, vị Giám Khảo đó sẽ được ghi thêm một số bài thi (tôi không còn nhớ rõ là bao nhiêu bài, hình như khoảng 50 bài; các Giám Khảo được hưởng phụ cấp chấm thi là 5 đồng cho mỗi bài thi mà họ đã chấm điểm) vào phiếu chấm bài thi của vị đó. Sau khi thang điểm đã được mọi người trong Tổ đồng thuận thì việc chấm điểm các bài thi sẽ chính thức bắt đầu. Vị Tổ Trưởng phân phối các xấp bài thi và ghi rõ vào các phiếu chấm bài thi cho từng Giám Khảo. Khi chấm xong một xấp bài thi Giám Khảo sẽ nộp lại cho Tổ Trưởng và ký nhận một xấp bài thi khác. Mọi việc tiến hành đều đặn như thế cho đến khi tất cả các Tổ đã chấm xong tất cả các bài thi. Mỗi buổi chiều, trong suốt thời gian chấm bài, các bài thi đều được đưa về phòng Hội Đồng Thi và cất vào tủ do chính vị Chánh Chủ Khảo khóa lại và giữ chìa khóa.

Khi tất cả bài thi đã được chấm điểm xong, các tổ chấm thi được giải tán, và các Giám Khảo được nghỉ xả hơi một hay hai ngày. Trong thời gian này, Ban Chỉ Huy Hội Đồng Thi sẽ lo việc hồi phách trở lại vào trong các bài thi đã được chấm điểm; việc này phải được thực hiện rất cẩn thận, kỹ lưỡng, dựa vào mật mã đã ghi trên phách và phần

bài thi, và sắp xếp lại theo đúng từng phòng thi. Khi các vị Giám Khảo trở về làm việc thì sẽ được phân phối vào các tổ ghi điểm và cộng điểm. Việc ghi điểm và cộng điểm cũng được tổ chức và kiểm soát rất chặt chẽ để tránh sai sót và gian lận. Vậy mà gian lận vẫn xảy ra như thường.

Trong cuộc đời đi chấm thi Tú Tài quá ngắn ngủi của tôi (chỉ có 3 năm, 1964-1966), tôi được tận mắt chứng kiến một trường hợp gian lận điểm thi như sau. Sự việc xảy ra tại Hội Đồng Thi Tú Tài I Ban A Khóa 1, tháng 6-1964. Sau khi việc ghi điểm đã hoàn tất, tôi được phân công vào một tổ cộng điểm. Đến một phiếu điểm của một thí sinh nào đó, tổ phát hiện có một điều bất thường: điểm của môn Lý Hóa được sửa bằng mực đỏ với chữ ký từ 04 thành 16. Phiếu điểm được chuyển cho mỗi người trong Tổ xem và mọi người đều đồng ý là khó có thể chấp nhận được. Anh Tổ Trưởng lập tức đi báo cho ông Chánh Chủ Khảo và Tổ tạm ngưng làm việc. Một lúc sau ông Chánh Chủ Khảo đến, ông xem xét phiếu điểm và quyết định ngay tại chỗ là phải xem lại chính bài thi này. Anh Tổ Trưởng lấy phiếu điểm đó để riêng ra, và Tổ lại tiếp tục việc cộng điểm của các thí sinh khác. Độ 15, 20 phút sau, ông Chánh Chủ Khảo trở lại với phong bì của xấp bài thi môn Lý Hóa của phòng thi đó. Khi tìm ra bài thi của thí sinh đó thì mọi người đều thấy rõ: bài thi của thí sinh đó chỉ làm được chưa hết cái trang đầu của tờ giấy thi (giấy thi là 1 tờ giấy đôi gồm 4 trang) và vị Giám Khảo chấm cái bài thi đó đã cho có 04 điểm mà thôi. Vậy đây rõ ràng là một trường hợp gian lận, sửa điểm thi, và người sửa điểm thi đó từ 04 thành 16 chính là người Tổ Trưởng cái Tổ đã chấm cái bài thi đó (về sau được biết vị Tổ Trưởng đó chính là một trong các vị Phó Chủ Khảo của Hội Đồng Thi này, vì chữ ký còn đó). Ông Chánh Chủ Khảo lập tức ra lệnh cho anh Tổ Trưởng lập biên bản về vụ sửa điểm thi này để trình về Bộ Giáo Dục. Tôi thật sự không biết kết quả sau cùng của vụ gian lận này ra sao: vị Phó Chủ Khảo thủ phạm vụ sửa điểm này đã bị kỷ luật ra sao ? và thí sinh đó có bị cấm thi sau đó hay không ? Tôi chỉ biết chắc chắn một chuyện là thí sinh này đã bị đánh rớt trong kỳ thi Tú Tài lần đó. Qua sự việc này, tôi nhận thấy thủ phạm đã phạm hai sai lầm lớn: một không thể tránh được, và một có thể tránh được. Sai lầm không thể tránh được là đã không sửa điểm trong cái bài thi; việc này không thể tránh được vì không thể nào sửa điểm từ 04 lên thành 16 cho một bài thi chỉ làm chưa hết một trang của tờ giấy thi; vả lại tìm cho ra lại cái bài thi hoàn toàn không thể làm được nếu không có chỉ thị của vị Chánh Chủ Khảo. Sai lầm có thể tránh được là thay vì sửa điểm từ 04 lên thành 16 (một điều quá vô lý, tất nhiên sẽ gây nghi ngờ ngay lập tức cho tổ cộng điểm, một chuyện đã thực sự xảy ra, như đã thấy) thì có thể chỉ sửa điểm từ 04 lên thành 08, 09 thì có thể không bị tổ cộng điểm nghi ngờ. Suy nghĩ thêm, tôi gần như tin chắc rằng thủ phạm nhìn vào phiếu điểm của thí sinh, thấy rõ tất cả điểm của 4 môn thi viết, làm một bài tính nhằm về tổng số điểm của thí sinh này, và nhận ra rằng phải sửa điểm môn Lý Hóa từ 04 lên thành 16 như vậy thì thí sinh này mới có thể đậu được. Tôi nghĩ và tin rằng chắc chắn còn có nhiều trường hợp sửa điểm thi nữa nhưng đã không bị phát hiện.

Thời gian này, kỳ thi Tú Tài I rất quan trọng đối với học sinh thanh niên. Khi học lớp Đệ Nhị để chuẩn bị thi bằng Tú Tài I, tuyệt đại đa số học sinh đều đã trên tuổi 18 hết rồi, tức là đã nằm trong tuổi quân dịch, và tất cả đều đã qua thủ tục trưng binh và đã có số quân hết rồi. Nếu thi đậu thì có thể tiếp tục học lên lớp Đệ Nhứt để chuẩn bị thi bằng Tú Tài II, hoặc có thể được động viên vào Trường Bộ Binh Thủ Đức để trở thành sĩ quan của QLVNCH. Nếu thi rớt thì gần như chắc chắn sẽ bị gọi nhập ngũ, nếu đã có bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp, thì sẽ được đưa ra thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Đồng Đé ở Nha Trang để trở thành Hạ Sĩ Quan (cấp bậc Trung Sĩ), còn nếu không có bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp, thì sẽ bị đưa lên Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung để được huấn luyện thành một Binh nhì và rất có thể sẽ được ra các đơn vị tác chiến của các sư đoàn bộ binh trên khắp 4 vùng chiến thuật. Với viễn ảnh như thế, các bậc phụ huynh, dĩ nhiên, rất lo lắng và, nếu có điều kiện và phương tiện, sẽ tìm cách giúp cho con em mình đậu được kỳ thi quan trọng này. Các câu chuyện về mua bằng giả, mua đề thi, gian lận trong kỳ thi gần như năm nào cũng có xuất hiện trên các tờ báo của Sài Gòn trong thời gian thập niên 1960 này. Và trên thực tế, cũng đã xảy ra một số trường hợp gian lận, phạm pháp về thi cử có sự tham gia của một số ít giáo sư (như vụ sửa điểm thi đã được trình bày bên trên). Cụ thể là 2 vụ sau đây: ***“Vụ thứ nhất liên quan đến hai giám khảo ... Việc này xảy ra ở Vĩnh Long do có lộ đề thi trước và giám thị đã bắt được và truy ra manh mối từ hai vị giám khảo trên. Hồ sơ nội vụ đã được phúc trình về bộ giáo dục dưới thời bác sĩ Nguyễn Lưu Viên và Nguyễn Danh Đan. ... Vụ này thật ra chỉ là do tình cảm cá nhân như liên hệ bà con họ hàng chứ không phải là làm tiền hay tham nhũng. Ảnh hưởng xấu có giới hạn rõ ràng và có thể giảm khinh được theo cái lối xử sự của người mình.– Vụ thứ hai liên quan đến một giáo sư toán dạy Petrus Trương Vĩnh Ký, ... , sau về làm trong nhóm ra đề thi. Gia đình một phụ huynh học sinh đã bỏ một số tiền ra mua đề thi của ông giáo sư này. Đề thi chắc để bảo mật chỉ giao cho thí sinh này trước vài tiếng. Nhưng thí sinh này tham muốn gỡ lại số tiền đã bỏ ra bèn bán đề thi. Chẳng mấy chốc mà đề thi được tiết lộ cho nhiều người. Ông giáo sư này bị điều tra, bị hoàn trả về sở nhân viên và để làm gương cho những người khác, ông bị đưa ra tòa.”***^[6]

Thay Lời Kết

Các kỳ thi Tú Tài trước năm 1975 đã là một bộ phận quan trọng của hệ thống lượng giá nền giáo dục trung học của Bộ Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa. Tuy đã có xảy ra một số việc phạm pháp liên quan đến các kỳ thi này, để lại một vài vết đen trong lịch sử giáo dục của Miền Nam, nói chung các kỳ thi đã được tổ chức đồng loạt trên toàn quốc một cách rất chặt chẽ và nghiêm minh. Đi gác thi và chấm thi các kỳ thi Tú Tài là một trong những nhiệm vụ của các anh chị em Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp chúng tôi trước năm 1975, góp phần vào hệ thống lượng giá này. Việc đi gác thi và chấm thi

Tú Tài, đối với riêng cá nhân tôi thì quá ngắn ngủi, tuy vậy, cũng đã để lại trong tôi một số kỷ niệm vui buồn trong cuộc đời đi dạy học của tôi.

Ghi Chú:

1. **Bến phà Mỹ Thuận**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%BFn_ph%C3%A0_M%E1%BB%B9_Thu%E1%BA%ADn
2. Nguyễn Văn Lục, **Giáo dục ở Miền Nam Việt Nam ... : những con số biết nói**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://ongvove.wordpress.com/2009/11/16/giao-d%E1%BB%A5c-%E1%BB%9F-mi%E1%BB%81n-nam-vietnam-nh%E1%BB%AFng-con-s%E1%BB%91-bi%E1%BA%BFt-noi/>
3. Nguyễn Thanh Liêm, **Giáo dục ở Miền Nam tự do trước 1975**. Santa Ana, Calif.: Lê Văn Duyệt Foundation và Tập San Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai Cửu Long, 2006, tr. 41.
4. Nguyễn Thanh Liêm, sđd, tr. 42.
5. Nguyễn Thanh Liêm, sđd, cùng tr. 42.
6. Nguyễn Văn Lục, **Nhìn lại việc thi Tú Tài ở Việt Nam trước 1975**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://ongvove.wordpress.com/2009/11/16/nhin-l%E1%BA%A1i-vi%E1%BB%87c-thi-tu-tai-%E1%BB%9F-vi%E1%BB%87t-nam-tr%C6%B0%E1%BB%9Bc-1975/>